

Pì Pě Hán

Bình Nguyên Lộc

Đêm ấy, vào một đêm cuối năm, thi sĩ Tôn và vài người bạn văn nghệ được chủ nhân một ban kịch Trung Hoa mời đi ăn cơm Tàu ở tửu lâu Soái Kinh Lâm.

Tiệc tàn đã lâu, nhưng bên ngoài trời mưa, mưa thảng chập, mấy năm mới rơi xuống một đám, không to, nhưng lạnh quá nên ai cũng ngại ra về.

Tiếng nhạc Tàu, đại tấu ở một phòng tiệc bên cạnh, nghe ấm lây cả đến buồng của họ, đã bắt đầu lạnh như bên ngoài, lạnh vì câu chuyện về khuya rồi rạc bởi ai cũng cạn đề.

Người đãi tiệc lo lắng, sợ khách của ông ta buồn, nhưng mặc dầu bắt thiệp bao nhiêu, ông ta cũng không làm cho không khí ở đây linh động trở lại được.

Không có một người tân khách nào có mang theo áo mưa cả, vì đang giữa mùa nắng; chủ nhà biết họ ngại dầm mưa ra xe, quyết ngồi lì ở đây, nên cố nặn óc tìm cách giải trí cho họ, nhưng tính mãi mà không tìm được mẹo gì.

Bỗng, họ nghe văng vẳng một hơi nhạc khác hẳn, chơi bằng nhạc khí Âu Châu. Chủ tiệc mừng rỡ trông thấy.

Hơi nhạc ấy lưu động, và cứ to dần lên.

Họ đoán biết những người chơi đờn đang đi trong hành lang dài, ở giữa những gian phòng của tửu lâu.

Giàn nhạc gồm có những cây **vi-ô-lông**, một cây **ghi-ta Tây Ban Nha** và một **phong cầm** gì chưa biết rõ.

Bây giờ giàn nhạc đã đi ngang qua cửa phòng của họ.

Các nhạc công dừng lại, nhìn vô, và dạo vài câu nhạc buồn.

Đó là hai người Trung Hoa và một cô xẩm.

Chủ tiệc ngoắc một cái, thì họ bước vào phòng, đứng khép nép mà đợi.

Thật là đau lòng! Một nhạc sĩ Việt Nam đờn đệm ở nhà hàng, thường than số phận tủi nhục của nghệ sĩ đêm đêm phải đánh đĩ ngón đờn để giúp vui cho một mớ người hành lạc say mê trước ly rượu hay trước một người đàn bà, thờ ơ không biết có tiếng đờn, không biết có một nghệ sĩ, nhiều khi thanh cao hơn họ, đang phụng sự họ, để được sống những ngày cam khổ.

Nhưng giàn nhạc nhà hàng của nhạc sĩ kia, dầu sao cũng giữ trọn nhân phẩm của nhạc sĩ.

Đàng này..., họ như van xin, cầu khẩn một buổi nghe đờn.

Trông họ, Tôn bắt nhớ ngay đến những giàn nhạc lưu động ở Trung Âu và Đông Âu, rất đáng thương trong vở kịch "Anh Em Karamazov" của Dostoievski, do ban kịch Cl. Bourrin, đã diễn ở Sài gòn độ nào.

Tất cả tân khách trong phòng đều lắc đầu từ chối. Chỉ có Tôn là ái ngại nhìn trân á xẩm cầm cây vi-ô-lông.

Đây là một bông hoa đã về lúc phấn lợt, hương phai, không còn được ai nài ni cho nghe tiếng tơ huyền ảo nữa, nên đến phải ăn mày một cuộc nghe đàn.

Ngỡ Tôn thích nghe nhạc lắm, hay thích riêng gì cô xẩm, ông chủ gánh hát nói gì vài tiếng với cô ta.

Tức thì cô trao cho Tôn một quyển sổ con ghi tên các bản nhạc, để chàng lựa chọn. Việt có, Tây có, Tàu phần nhiều.

Tôn lắc đầu trả cuốn sổ lại, sau khi lật sơ vài trang.

Thất vọng, cô xẩm cứ kéo liều một bản. Đó là một điệu nhạc Âu Châu mà Tôn đã được nghe, điệu Granada. À, thật là mĩa mai: một người đàn bà tàu, đàn một bản Tây cho một người Việt nghe.

Tôn khoác tay lẹ lẹ bảo thôi. Rồi hối hận và để khỏi mịch lòng á xẩm tội nghiệp này, chàng mỉm cười, hỏi:

- Có biết bản Tàu xưa chẳng ?

Á xẩm dứt tiếng đàn, làm thình suy nghĩ giây lát, rồi dạo nhạc.

Bỗng chút, Tôn nhớ lại những câu Tỳ Bà Hành:

*Vận đàn vài tiếng dạo qua,
Tuy chưa nên khúc, tình đã thoảng hay.
Nghe nào nuốt mấy dây bứt rứt...*

Một điệu nhạc Tàu xưa trỗi lên, tuy không được:

*Dây to dường đổ mưa rào
Nỉ non dây nhỏ như chiều chuyện riêng.*

Nhưng cũng thấm thía buồn lắm rồi.

Á xẩm đàn xong bản nhạc Tàu, lãnh tiền ra khỏi phòng, thì trời cũng vừa dứt hạt.

Vài câu hẹn hò tái ngộ xã giao, vài lời cảm ơn, rồi chủ đưa khách xuống lầu.

Họ vừa ra khỏi cửa Soái Kinh Lâm, thì trời bắt đầu mưa lại. Mưa tro rỉ rả thôi, nhưng cũng đủ làm cho họ khổ lắm, vì trong bao nhiêu khách hàng của cái tửu lâu sang trọng ấy đều lên xe nhà, họ lại phải dầm mưa mà đi cầu bợ, cầu bắt như một đám tàn binh. Thi sĩ xông pha mưa gió chỉ nên thơ ở đâu, nhưng ở đây thật là tủi thân.

Họ đi về phía góc đường Tổng Đốc Phương và Đồng Khánh, để đón xe tấp xế ra Sài gòn.

Khi băng qua đại lộ Tổng Đốc Phương, họ chợt thấy á xắm hôi nầy co ro mau bước, hộp đèn giấu dưới ngực của cô.

Qua mặt á xắm, Tôn không dừng được, day lại nhìn.

Chợt thấy Tôn, á xắm ngạc nhiên như tự hỏi: “Khách đi ăn cao lâu mà cũng dầm mưa về bộ như nhạc sĩ nghèo à?”

Bấy giờ mưa nặng hạt. Tự nhiên, không báo nhau, mà á xắm và họ đều chạy vội vào núp dưới hàng hiên của một hiệu thuốc Bắc, đường Đồng Khánh.

Gió từng cơn thổi tạt vào hiên những hạt bụi nước mưa nhuyển bắn, nó chích vào da mặt họ như những mũi kim đâm nhẹ vào thịt.

Á xắm lạnh, run cầm cập, và bối rối lo cho cây đèn phải bị ẩm, mà mãi không biết giấu nó ở đâu.

Thấy khuôn cửa hiệu thuốc Bắc húng sâu vô trong, Tôn đưa tay cho á xắm bước vào đó, rồi bỏ hàng hiên và các bạn, chàng cũng vào theo.

Ngoài kia, những chiếc xe Hoa Kỳ bóng lộn, êm ái lướt qua. Đèn trong xe ảm hiem, soi sáng nhiều gương mặt thịt đang cóc cần nghệ thuật một cách đế vương.

Không bao giờ Tôn tủi thân nghệ sĩ hơn đêm đó hết. Trong giây phút, chàng nhớ lại nhiều việc rất là không vui. Một người bạn văn, ao ước một cây viết máy EV đã ba năm rồi, mà vẫn chưa mua được. Tệ hơn nữa, một thi nhon muốn có giấy tốt để làm thơ, mà cũng không làm sao mua nổi một [ram](#).

Một luồng gió lạnh lại thổi qua. Tôn sực nhớ lại á xắm bên cạnh, vì chàng vừa nghe hai hàm răng cô đánh nhau dòn như người ta nhảy thiết hài.

Day qua nhìn á xắm, miệng đánh bồ cập, nách kẹp hộp đèn để sang cho nó đôi chút ảm thừa, một lần nữa, Tôn lại nhớ đến cuộc gặp gỡ trên bến Tâm Dương ngày xa xưa kia:

Cùng một lúa bên trời lặn đặng...

Câu thơ của Bạch Cư Dị trong bài hát Tỳ Bà Hành đêm nay sao mà vang dội như tiếng kêu thương của ngàn thu cũ.

Cơn lạnh của á ca nhi kia, có phải chẳng là cơn lạnh của chính chàng, của bao nhiêu nghệ sĩ khác?

Tôn là một thi sĩ, mà tài thơ đang vào độ nảy nở tột cùng. Thế mà chàng đã trải qua những ngày cơ cực, thì còn nói gì vài năm nữa đây, khi thơ sẽ cạn nguồn, lời sẽ hủ lậu, thì thật là “*không kẻ đoái người hoài*”.

Ngậm ngùi, chàng nhớ lại cảnh đời buồn tẻ của những bạn văn đã về chiều; những ngày chớm nở của họ vui rộn bao nhiêu, thì những ngày tàn tạ lại lẻ loi bấy nhiêu, buồn như cảnh một vị quan xưa về hưu, ô hô xe ngựa, khách khứa, lễ trình.

Còn nhớ đến chẳng mấy ông bạn văn già, chỉ có những cậu học trò biết người qua tác phẩm, không vốn vã lúc đương thời, cũng không thờ ơ khi tàn nghiệp.

Người ta mời chàng đi ăn đêm hôm nay, chỉ cốt để khoe với thế gian rằng, người ta quen với nghệ sĩ, một nghệ sĩ đang lên. Vài năm sau, một nghệ sĩ khác sẽ thay cho chàng, để đi làm món trang sức cho đám tiệc của những phú ông sinh văn nghệ khác.

Tôn tiếc rằng, đã không nông được như thi sĩ Đức Henri Heine, thi sĩ Pháp La Fontaine, để từ chối mọi cuộc đưa đón, mời mọc của những ông nhà giàu thích ké cái thơm lây của văn nghệ sĩ.

Nhưng chàng hối hận ngay. Dầu sao, các ông nhà giàu này cũng còn biết đến văn nghệ sĩ. Còn khối ông nhà giàu khác, chẳng coi văn nghệ sĩ ra cái rác gì hết, thì sao!

Cùng một lúc bên trời lặn đặng...

Không bao giờ, Tôn thấy chàng thân hơn nữa với một người, chỉ quen nhau với chàng, vì một chuyến đò này.

- Tỳ Bà Hành?

Tôn đột ngột hỏi á xẩm như vậy. Ý chàng muốn nói: "Cô có biết bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị chẳng?", nhưng dốt tiếng Tàu, và không chắc á xẩm hiểu câu tiếng Việt rắc rối này nên mong ba tiếng chữ Nho ấy giúp cô ta hiểu.

Á xẩm ngơ ngác nhìn chàng, Tôn lại đổi giọng của ba tiếng kia, hỏi nữa:

- Ty Bá Hanh?

Cô xẩm lại càng ngơ ngác.

- Xý Bá Hang? Tôn lại hỏi bằng giọng mới.

- Xý Bá Hang à?

Cô xẩm hỏi gặng lại, nhưng vẫn lắc đầu.

- Pì Pế Hán?

Nhận thấy á xẩm để tóc rìa phủ lên trán, chàng biết á ta là người Triều Châu, và nhận biết giọng đọc của Triều Châu cú trác của chữ Nho, họ đọc ra bằng và ngược lại, nên Tôn mới đổi giọng cuối cùng, thử một lối đọc, mà chàng mong người Triều Châu hiểu.

Thật là may mắn hết sức. Á xẩm hiểu thật, lặp lại câu ngẩn của chàng đến hai lần, vừa nói, vừa cười, vừa gật đầu lia lịa:

- Pì-Pế-Hán! Pì-Pế-Hán! Pì-Pế-Hán!

Á ta mừng rỡ hết sức, đã đoán hiểu được câu hỏi của Tôn, vì chàng đã nói đúng tên bài thơ Tàu ấy bằng thổ ngữ của cô.

Nhưng nỗi mừng chưa trọn, á xẩm bỗng chợt hiểu những ý nghĩ thâm kín của chàng, chợt liên tưởng, như chàng, đến người ca nhi già gầy đờn Tỳ Bà trên vòm sông Bôn, cho một thi sĩ lưu lạc nghe. Mặt cô bỗng đượm buồn hơn cái đám mưa nặng nặng ngoài kia.

Á xấp nhìn Tôn, nhìn chiếc sơ-mi đã nhàu nát, chiếc cà vạt đã ngả màu, và chắc cô cũng đã liên tưởng đến một vạt áo lam hoen bụi viễn tái.

Cô ngậm nhỏ nhỏ những gì mà Tôn đoán hiểu như là:

Kim niên hoan tái phục lai niên,

Mộ khứ triêu lai, nhan sắc cố.

...

Môn tiên lãnh lạc, xa mã hy...

Bỗng Tôn nghe cô ta nức lên mấy tiếng.

Dưới ánh đèn lò mờ, vài giọt nước chảy lã trên má cô. Lệ hay nước mưa?

“Pì-Pế-Hán! Pì-Pế-Hán!”

Á xấp thồn thức, lập đi, lập lại tên của bài thơ Bạch Cư Dị đến mấy lần.

*

Đêm hôm đó, viên Tư Mã tượng tượng của đất Giang Châu không cho lệ thấm lam y, vì trong giây phút trấn tĩnh, hắn thấy mình chưa chịu chiến bại như ả ca nhi kia.